

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 546 /SCT-TM
V/v báo cáo nhanh giá một số
mặt hàng thiết yếu ngày 09/02/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Căn cứ công văn số 1958/BCT-TTTN ngày 08/3/2011 của Bộ Công Thương về việc báo cáo hàng ngày về các mặt hàng thiết yếu;

Sở Công Thương Đồng Nai báo cáo nhanh giá cả ngày 09/02/2018 của một số mặt hàng thiết yếu trên địa bàn như sau:

I. Giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm:

STT	Mặt hàng	ĐVT	Chợ Biên Hòa		Chợ Long Khánh		Chợ Long Thành		Chợ Phương Lâm	
			Ngày 09/02	Tăng, giảm so với ngày 08/02	Ngày 09/02	Tăng, giảm so với ngày 08/02	Ngày 09/02	Tăng, giảm so với ngày 08/02	Ngày 09/02	Tăng, giảm so với ngày 08/02
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Gạo nếp (loại 1)	1.000 đ/kg	30	0	18	0	19	0	18	0
2	Gạo tẻ (loại thường)	1.000 đ/kg	12	0	12	+0,5	12	0	12	0
3	Gạo tẻ thơm	1.000 đ/kg	15	0	18	0	18	0	18	0
4	Thịt heo nạc	1.000 đ/kg	80	0	60	0	60	0	60	0
5	Thịt heo đùi	1.000 đ/kg	65	0	60	0	60	0	55	0
6	Thịt heo ba rọi	1.000 đ/kg	75	0	60	0	60	0	55	0
7	Thịt bò philê	1.000 đ/kg	270	0	245	0	250	0	250	0
8	Thịt bò bắp	1.000 đ/kg	250	0	200	0	210	0	200	0
9	Thịt gà công nghiệp (lông trắng)	1.000 đ/kg	50	0	55	0	50	0	55	0
10	Thịt gà tam hoàng (lông màu)	1.000 đ/kg	70	0	75	0	55	0	70	0
11	Đường trắng RE (Biên Hòa)	1.000 đ/kg	21	0	20	0	20	0	19	0
12	Cá lóc (loại 0,5kg/con)	1.000 đ/kg	70	0	55	0	60	0	55	0
13	Cá diêu hồng	1.000 đ/kg	65	0	55	0	55	0	47	0
14	Giò lụa	1.000 đ/kg	100	0	70	0	130	0	80	0
15	Lạp xưởng Vissan (loại 1)	1.000 đ/kg	160	0	220	0	200	0	-	-
16	Dầu ăn Tường An	1.000 đ/lít	33	0	31	0	35	0	33	0
17	Bột ngọt Ajinomoto (450g)	1.000 đ/kg	28	0	28	0	28	0	28	0
18	Mực (loại phổ biến)	1.000 đ/kg	130	0	165	0	150	0	200	0
19	Tôm (loại phổ biến)	1.000 đ/kg	180	0	150	0	220	0	200	0
20	Bắp cải	1.000 đ/kg	15	0	10	0	12	0	6	-1
21	Khoai tây	1.000 đ/kg	30	-10	18	0	20	0	11	0

22	Cà rốt	1.000 đ/kg	25	0	18	0	20	0	12	0
23	Bí xanh	1.000 đ/kg	20	+5	20	0	12	0	15	0
24	Đậu xanh (đã chà vỏ)	1.000 đ/kg	35	0	32	0	35	0	30	0
25	Trứng gà công nghiệp (loại 1)	1.000 đ/10trứng	25	0	20	0	20	0	24	0
26	Trứng vịt (loại 1)	1.000 đ/10trứng	30	0	27	0	28	0	28	+1
27	Sữa ông Thọ	1.000 đ/hộp	21	0	20	0	21	0	21	0
28	Hạt dưa lớn	1.000 đ/kg	130	0	120	0	120	0	120	0
29	Mứt bí	1.000 đ/kg	70	0	50	0	60	0	60	0
30	Mứt dừa	1.000 đ/kg	150	0	70	0	120	0	100	0
31	Mứt hạt sen	1.000 đ/kg	120	0	100	0	120	0	100	0
32	Dưa hấu dài (trên, dưới 4kg/quả)	1.000 đ/kg	15	0	15	0	12	0	8	0
33	Dưa hấu tròn (trên, dưới 7kg/quả)	1.000 đ/kg	20	0	-	-	-	-	-	-
34	Bia 333	1.000 đ/thùng	230	0	225	+2	230	0	230	0
35	Bia Tiger	1.000 đ/thùng	332	0	305	+1	315	+10	320	0
36	Bia Heineken	1.000 đ/thùng	375	0	376	0	375	+10	380	0
37	Nước ngọt Cocacola	1.000 đ/thùng	175	0	175	0	185	+5	190	0
38	Bưởi đường	1.000 đ/chục 1.000 đ/kg*	900	0	-	-	1,800	0	50*	0
39	Bưởi Năm roi	1.000 đ/chục	-	-	-	-	1,000	0	-	-
40	Hoa Huệ Đà Lạt	1.000 đ/chục	80	0	50	0	60	0	35	0
41	Hoa Cúc	1.000 đ/chục	50	0	45	0	50	+10	40	0

II. Giá một số mặt hàng khác

STT	Mặt hàng		ĐVT	Ngày 09/02	Tăng, giảm so với ngày 08/02
1	Xăng dầu Petrolimex	Xăng không chì RON A95	đ/lít	20.380	0
		Xăng sinh học E5		18.670	0
		Dầu DO 0,05S		15.950	0
2	Gas Sài Gòn Petro (12kg/bình)		đ/bình	330.000	0
3	Muối iot (Tập đoàn muối Ninh Thuận)		ngàn đ/kg	5	0
4	Heo hơi (> 80kg/con)	Giá heo hơi (giá heo chuẩn) (Công ty CP)	ngàn đ/kg	31,5	0
5	Thóc (lúa)		ngàn đ/kg	7	0
6	Phân bón	UREA Phú Mỹ	ngàn đ/bao 50kg	440	0
		TP Biên Hòa		390	0
		TX Long Khánh		495	0
7	Xi măng, thép (Cửa hàng tại Thị xã Long Khánh)	Hà Tiên I - 50 kg	ngàn đ/bao 50kg	86	0
		Sao Mai		83	0
		Thép (phi 6 Vicasa)	ngàn đ/kg	13,7	0
8	Thuốc bảo vệ thực vật (Thị xã Long Khánh)	Thuốc trừ sâu (loại phổ biến) Sherpa	ngàn đ/lọ	30	0
		Thuốc trừ cỏ (loại phổ biến) Gramoxone	ngàn đ/lọ 1 Lít	95	0
9	Thuốc thú y	Vaksin kép	ngàn đ/lọ	35	0
		Vaksin rời		19	0
10	Cám dành cho heo từ tập ăn đến 15kg.			385	0

	ty thức ăn gia súc Thanh Bình huyện Long Thành	Cám dành cho heo từ 60 kg đến xuất chuồng		210	0
--	--	---	--	-----	---

III. Giá thu mua một số mặt hàng nông sản

STT	Mặt hàng	Địa bàn	ĐVT	Ngày 09/02	Tăng, giảm so với ngày 08/02
1	Tiêu	Long Khánh	ngàn đ/kg	66	0
2	Cà phê	Long Khánh	ngàn đ/kg	37	0
3	Bắp	Long Khánh	ngàn đ/kg	8	0

Đánh giá chung:

Giá một số mặt hàng thiết yếu ngày 09/02/2018 tại các chợ trên địa bàn tỉnh biến động, cụ thể:

- Chợ Biên Hòa: giá khoai tây giảm 10.000 đồng/kg (từ 40.000 xuống 30.000 đồng/kg), bí xanh giảm 5.000 đồng/kg (từ 25.000 xuống 20.000 đồng/kg).

- Chợ Long Khánh: giá gạo tẻ (loại thường) tăng 500 đồng/kg (từ 11.500 lên 12.000 đồng/kg), bia 333 tăng 2.000 đồng/thùng (từ 223.000 lên 225.000 đồng/thùng), bia tiger tăng 1.000 đồng/thùng (từ 304.000 lên 305.000 đồng/thùng).

- Chợ Long Thành: giá bia Tiger tăng 10.000 đồng/thùng (từ 305.000 lên 315.000 đồng/thùng), bia Heineken tăng 10.000 đồng/thùng (từ 365.000 lên 375.000 đồng/thùng), nước ngọt Cocacola tăng 5.000 đồng/thùng (từ 180.000 lên 185.000 đồng/thùng), hoa cúc tăng 10.000 đồng/chục (từ 40.000 lên 50.000 đồng/chục).

- Chợ Phương Lâm: giá bắp cải giảm 1.000 đồng/kg (từ 7.000 xuống 6.000 đồng/kg), trứng vịt tăng 1.000 đồng/chục (từ 27.000 lên 28.000 đồng/chục).

Trên đây là báo cáo nhanh giá cả một số mặt hàng ngày 09/02/2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương Đồng Nai kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Đài truyền hình Đồng Nai; } (thông tin)
- Báo Đồng Nai;
- Sở Tài Chính;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai;
- Lãnh đạo Sở Công Thương;
- Lưu: VT, TM.

<Thu/BaoGia/09/02/2018

**TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Ngọc Diệu